

Số: 02/CBTT.NSS

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nông Súc Sản Đồng Nai

Mã chứng khoán: NSS

Trụ sở chính: 238, Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3899790

Fax: (0251) 3899102

Email: dolicomail@dolicovn.com

Website: <https://dolicovn.com>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Diên Tường – Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020

Tất cả thông tin được đăng tải trên website công ty: <https://dolicovn.com/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN DIÊN TƯỜNG

Số: 02/NSS

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SỨC SẢN ĐỒNG NAI
- Địa chỉ trụ sở chính: 238 Nguyễn Ái Quốc, P Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3899790 Fax: 0251 3899102
- Email: dolicomail@dolicovn.com
- Vốn điều lệ: 102.639.420.000 đồng
- Mã chứng khoán: NSS
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐTN	18/06/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019,- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020,- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019,- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019. Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019.- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019- Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019,- Thông qua tờ trình mức tiền thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2020,- Thông qua tờ trình việc chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020.



2	02/NQ-ĐHĐCĐBT	27/11/2020	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng năm 2020, - Thông qua tờ trình về điều chỉnh mức chi trả cổ tức và mức tạm ứng cổ tức năm 2020,
---	---------------	------------	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	29/04/2019	
2	Ông Nguyễn Diên Tường	Phó Chủ tịch HĐQT	29/08/2005	
3	Ông Trần Minh Phương	Thành viên HĐQT	06/08/2007	
4	Ông Đinh Ngọc Mến	Thành viên HĐQT	29/04/2019	
5	Bà Lê Thị Khánh Xương	Thành viên HĐQT	29/08/2005	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Hồng	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Diên Tường	10/10	100%	
3	Ông Trần Minh Phương	10/10	100%	
4	Ông Đinh Ngọc Mến	10/10	100%	
5	Bà Lê Thị Khánh Xương	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

+ HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

+ Ban hành kịp thời các quyết định, nghị quyết, văn bản phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

+ Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với pháp luật.

+ Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám Đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

+ Hàng quý, Ban Giám đốc Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, đồng thời qua các buổi họp HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

+ Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban Giám đốc và tình hình tiêu thụ sản phẩm trên thị trường năm 2020 thuận lợi nên kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 đã đạt hiệu quả cao và vượt kế hoạch được giao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có



5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	21/02/2020	Thông qua kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch và các giải pháp thực hiện quý I năm 2020	100%
2	02/NQ-HĐQT	16/03/2020	Thông nhất chương trình và các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	03/NQ-HĐQT	07/5/2020	Thông qua kết quả SXKD quý I năm 2020, kế hoạch và các giải pháp thực hiện quý II năm 2020	100%
4	04/NQ-HĐQT	05/6/2020	Thông nhất thời gian và chương trình, các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
5	05/NQ-HĐQT	30/6/2020	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019	100%
6	06/NQ-HĐQT	31/7/2020	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020, kế hoạch và các giải pháp thực hiện quý III năm 2020	100%
7	07/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng năm 2020, kế hoạch và các giải pháp thực hiện quý IV năm 2020	100%
8	08/NQ-HĐQT	02/11/2020	Thông qua việc tổ chức và tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm	100%

9	01/QĐ-HĐQT-NSS	08/5/2020	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
---	----------------	-----------	--	------

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hoàng Ngọc Long	Trưởng Ban kiểm soát	29/04/2019	Cử nhân kế toán
2	Bà Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên Ban kiểm soát	22/04/2010	Cử nhân kế toán
3	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên Ban kiểm soát	22/04/2010	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Ngọc Long	3/3	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Vũ Hậu	3/3	100%	100%	
3	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có.

T
 I
 A
 J
 C
 B
 N

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Diên Tường	03/02/1962	Cử nhân kinh tế	29/08/2005
2	Ông Trần Minh Phương	16/12/1963	Cử nhân kinh tế	06/08/2007

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đinh Ngọc Mến	09/01/1976	Cử nhân kế toán	29/04/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Kèm phụ lục 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Kèm phụ lục 1

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đình Văn Hồng





Danh sách về người có liên quan của công ty, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai – Một thành viên Công ty TNHH TNHH			3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 19/11/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Công ty mẹ	8.654.142	84,32	
1.1	Nguyễn Kim Long	-	Chủ tịch HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai			01/01/2016	01/8/2020	Chuyển công tác	Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ			
1.2	Nguyễn Văn Dũng	-	Chủ tịch HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai			01/10/2020	-	Bỏ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ			
1.3	Nguyễn Hữu Hiếu	-	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tcty CNTP Đồng Nai			01/01/2016	01/01/2021	Chuyển công tác	Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ			

2	Đình Văn Hồng		Chủ tịch HĐQT				17/4/2015					2.654.142	25,86	Đại diện vốn của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
2.1	Nguyễn Thị Ngọc Hà													
2.2	Đình Hồng Nhật	-												
2.3	Nguyễn Thị Diễm Hằng													
2.4	Đình Văn Kính													Bố đẻ (Đã mất)
2.5	Đào Thị Tít													Mẹ đẻ (Đã mất)
2.6	Bùi Ngọc Phước													Bố vợ (Đã mất)
2.7	Nguyễn Thị Chính													Mẹ vợ (Đã mất)
2.8	Đình Thị Lan													Chị gái
2.9	Phạm Văn Mậu													Anh rể
2.10	Đình Thị Thìn													Chị gái
2.11	Võ Văn Biên													Anh rể
2.12	Đình Thị Mùi													Chị gái
2.13	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai					3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 19/11/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xã lộ Ha Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai							Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
2.14	CTCP Chăn nuôi Phú Sơn					3600271092 Đăng ký lần đầu ngày 19/8/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 06/01/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	101, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	25/04/2019	Bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT		5.145.231	43,56	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

3	Nguyễn Diên Tường	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	-	29/08/2005	-	-	1.500.000	14,61	Đại diện vốn của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai					
										Nguyễn Thị Nga	-	-	13.400	0,13	Cá nhân
										Nguyễn Thị Kim Anh	-	-	29.000	0,28	Vợ
										Nguyễn Diên Anh Khoa	-	-	5.000	0,05	Con đẻ
										Trần Thị Thúy Huyền	-	-	4.000	0,04	Con đẻ
										Nguyễn Diên Thụy	-	-	2.600	0,025	Con dâu
										Phùng Thị Xu	-	-			Bố đẻ (Đã mất)
										Nguyễn Văn Nghiệp	-	-			Mẹ đẻ (Đã mất)
										Phùng Thị Tư	-	-			Bố vợ (Đã mất)
										Nguyễn Diên Khánh	-	-			Mẹ vợ (Đã mất)
4	Trần Minh Phương	-	TV. HĐQT Phó giám đốc	-	06/08/2007	-	-	1.500.000	14,61	Đại diện vốn của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai					
										Lê Thị Lý	-	-	67.800	0,66	Cá nhân
										Trần Trọng Khánh	-	-	10.800	0,105	Vợ
										Ngô Thị Nười	-	-			Bố đẻ
										Lê Văn Nhã	-	-			Mẹ đẻ
										Hồ Thị Niêm	-	-			Bố vợ (Đã mất)
										Trần Minh Hoàng	-	-	1.000	0,01	Mẹ vợ (Đã mất)
										Trần Minh Tiến	-	-	1.000	0,01	Con đẻ
										Lê Thị Lệ Thủy	-	-			Con đẻ
										Trần Minh Động	-	-			Con dâu
										Em trai					
										Em dâu					

4.10	Nguyễn Thị Miên														Em dâu
4.11	Trần Minh Nam												6.400	0,06	Em trai
4.12	Nguyễn Thị Tuyết														Em dâu
4.13	Trần Thị Hải														Em gái
4.14	Hoàng Ngọc Phúc														Em rể
5	Đình Ngọc Mến	-													
5.1	Lê Thị Mơ									29/4/2019			3.400	0.03	
5.2	Đình Ngọc Thương												3.000	0,03	Vợ
5.3	Nguyễn Thị Chiêm														Bố đẻ
5.4	Lê Sỹ Hiến														Mẹ đẻ (Đã mất)
5.5	Vũ Thị Thời														Bố vợ (Đã mất)
5.6	Đình Ngọc Phước														Mẹ vợ
5.7	Đình Ngọc Phú														Con đẻ
5.8	Đình Thị Láng														Con đẻ (Con nhỏ)
5.9	Nguyễn Đức Quý														Chị gái
5.10	Đình Thị Phìn														Anh rể (Đã mất)
5.11	Vũ Văn Quýnh														Chị gái
5.12	Đình Ngọc Bén														Anh rể
5.13	Nguyễn Thị Chuyên														Anh trai
5.14	Đình Ngọc Mạn														Chị dâu
5.15	Nguyễn Thị Chi														Anh trai
5.16	Đình Thị Lụa														Chị dâu
5.17	Đỗ Như Thiết														Chị gái
5.18	Đình Thị Liễu														Anh rể
5.19	Nguyễn Mậu Toán														Chị gái
6	Lê Thị Khánh Xương									29/08/2005			810.000	7,89	Anh rể
													TV.HĐQT		

	Ngô Tùng Chinh																				Chồng
6.1	Ngô Tùng Chinh																				Bố đẻ (Đã mất)
6.2	Lê Văn Được																				Mẹ đẻ (Đã mất)
6.3	Nguyễn Thị Tiếng																				Bố chồng (Đã mất)
6.4	Ngô Văn Ngòi																				Mẹ chồng (Đã mất)
6.5	Nguyễn Thị Sai																				Con đẻ
6.6	Ngô Trường Giang																				Con đẻ
6.7	Ngô Cẩm Khánh Linh																				Con dâu
6.8	Dương Văn Chi																				
7	Hoàng Ngọc Long	-	Trưởng ban kiểm soát		29/04/2019	-															Được bầu là Trưởng Ban kiểm soát
7.1	Nguyễn Thị Việt Hà																				Vợ
7.2	Hoàng Ngọc Lộc																				Bố đẻ (đã mất)
7.3	Quế Thị Huyền																				Mẹ đẻ (đã mất)
7.4	Nguyễn Xuân Thái																				Bố vợ
7.5	Tạ Thị Việt																				Mẹ vợ
7.6	Hoàng Anh Tuấn																				Con đẻ
7.7	Hoàng Anh Huy																				Con đẻ (Còn nhỏ)
7.8	Hoàng Thị Chung																				Chị gái
7.9	Hoàng Thị Hương																				Chị gái
7.10	Hoàng Thị Hương																				Chị gái
7.11	Hoàng Thị Thảo																				Chị gái

7.12	Hoàng Ngọc Hiếu												Anh trai
7.13	Hoàng Ngọc Hạnh												Anh trai
7.14	Hoàng Ngọc Phúc												Anh trai
7.15	Hoàng Thị Hiền												Chị gái
7.16	Trần Quốc Đoàn												Anh rể
7.17	Nguyễn Đức Trình												Anh rể (Đã mất)
7.18	Trần Duy Hưng												Anh rể
7.19	Phan Công Linh												Anh rể
7.20	Hoàng Duy Thắng												Anh rể
7.21	Nguyễn Thị Lâm Anh												Chị đầu
7.22	Trần Thị Hải												Chị đầu
7.23	Nguyễn Thị Hiền												Chị đầu
8	Ngô Thị Cẩm Hà					TV.Ban Kiểm soát	22/04/2010		1.500.000	14,61			Đại diện vốn của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
8.1	Ngô Đức Đán												Bố đẻ
8.2	Phan Thị Mai												Mẹ đẻ
8.3	Lê Văn Nhựt												Bố chồng
8.4	Phan Thị Tiên												Mẹ chồng
8.5	Lê Quang Đình												Chồng
8.6	Lê Hoàng Long												Con đẻ (Còn nhỏ)
8.7	Lê Quang Nhân												Con đẻ (Còn nhỏ)
8.8	Ngô Ngọc Tú												Em gái
8.9	Nguyễn Thanh Sơn												Em rể
8.10	Ngô Thị Vân Anh												Em gái
8.11	Kim Da Hun												Em rể
8.12	Ngô Phan Đức Hưng												Em trai

8.13	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 19/11/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KPI, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	01/3/2010	Chuyên viên	- Người đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai - TV.Ban Kiểm soát						
8.14	CTCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	3600298954 Đăng ký lần đầu ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 25/4/2016 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	05/4/2018		- TV.Ban Kiểm soát						
8.15	CTCP Cao su Công nghiệp	Số 3600259017 Đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 16/6/2020 Tại phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	Số 14, Đường 21 tháng 4, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/3/2018		- TV.Ban Kiểm soát						
9	Trần Thị Vũ Hậu									1.500.000	14,61	
9.1	Trần Ngọc Chánh											Đại diện vốn của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
9.2	Vũ Thị Tách											Bố đẻ (Đã mất)
9.3	Trần Thế Hùng											Mẹ đẻ
9.4	Trần Ngọc Dũng											Anh trai (Đã mất)
												Anh trai

9.5	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 19/11/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xã lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai					Trưởng phòng kế hoạch		
-----	---	---	---	--	--	--	--	-----------------------	--	--

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.